

Số: /BV-VTTBYT  
V/v yêu cầu báo giá Dụng cụ y tế

Hoài Nhơn, ngày tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn kính mời các đơn vị, tổ chức, cơ sở kinh doanh có tư cách pháp nhân, kinh nghiệm và năng lực tham gia chào giá Dụng cụ y tế như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Địa chỉ: 2699 Quang Trung, P. Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bà Nguyễn Thị Hậu Huỳnh - Nhân viên Bộ phận Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Điện thoại: 02563.661.639

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng Văn thư, Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

2699 Quang Trung, P. Bồng Sơn, TX. Hoài Nhơn, T. Bình Định

**Ngoài bì ghi rõ: “Báo giá Dụng cụ y tế, không mở trước 15h00 ngày 18 tháng 3 năm 2024”**

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 8 tháng 3 năm 2024 đến trước 15h00 ngày 18 tháng 3 năm 2024.










Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

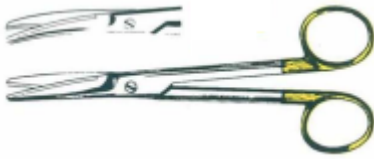




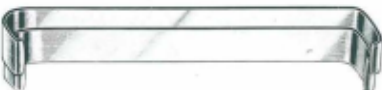




5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2024.











### II. Nội dung yêu cầu báo giá







#### 1. Danh mục:

##### 1.1. Bộ dụng cụ phẫu thuật xương chi dưới:



STT	Tên dụng cụ	ĐVT	SL	Hình ảnh
1	Hộp hấp dụng cụ	Cái	1	
2	Khay lưới	Cái	1	
3	Kìm giữ xương KERN, khóa đuôi bánh răng, dài 210mm	Cái	2	
4	Kìm kẹp giữ xương LOWMAN, 1x2 răng chĩa, dài 200mm	Cái	2	
5	Banh tổ chức kéo tay 2 đầu, 210mm	Cái	2	
6	Kẹp sãng BACKHAUS, dài 130mm	Cái	5	
7	Cán dao mổ số 3 loại chuẩn, dài 127mm	Cái	1	
8	Cán dao mổ số 4, dài 133mm	Cái	1	
9	Kéo phẫu tích MAYO, cong, lưới vát, 230mm	Cái	1	










STT	Tên dụng cụ	ĐVT	SL	Hình ảnh
10	Kéo phẫu tích MAYO Classic cán vàng, lưỡi thẳng phù hợp kim Cobalt - Chrome, dài 230mm	Cái	1	
11	Nhíp phẫu tích ngàm răng cưa, cỡ chuẩn, mũi thẳng, 180mm	Cái	2	
12	Kẹp mô ALLIS 4 x 5 răng, 150mm	Cái	2	
13	Kẹp cầm máu KELLY-RANKIN, mũi cong, 160mm	Cái	2	
14	Ống hút FRAZIER, mũi cong, lỗ điều độ, đk 3.7mm, dài hoạt động 102mm	Cái	3	
15	Banh tổ chức kéo tay 2 đầu FARABEUFBABY, 150mm	Cái	2	
16	Banh tổ chức kéo tay VOLKMANN, 4 răng tù, dài 220mm	Cái	2	
17	Kẹp mang kim MAYO HEGAR cán vàng, hàm TC, dài 180mm, chỉ 1-0; 2-0	Cái	3	
18	Banh nâng xương HOHMANN, cán có lỗ xỏ ngón, mũi rộng 8mm, dài 220mm	Cái	2	
19	Móc xương rộng VOLKMANN đường kính móc 30mm, đầu nhọn, 210mm	Cái	2	






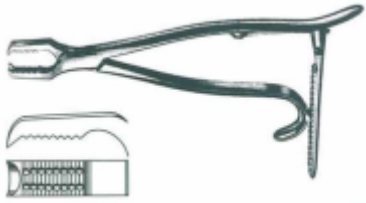




STT	Tên dụng cụ	ĐVT	SL	Hình ảnh
20	Kìm cắt chỉ thép cộng lực, hàm TC, cắt tối đa chỉ 2mm, dài 230mm	Cái	2	
21	Đục STILLE, dài 200mm, lưỡi thẳng 20mm	Cái	2	
22	Đục ALEXANDER, lưỡi thẳng vát 14mm, dài 170mm	Cái	2	
23	Đục lòng máng HIBBS, lưỡi thẳng, lòng máng 13mm, dài 240mm	Cái	2	
24	Búa GERZOG, đường kính mũi 25mm, nặng 283g, dài 178mm	Cái	2	
25	Cu-rét BRUNS cán rộng, hàm thẳng #1, 4.7mm, 230mm	Cái	1	
26	Curet nạo xương 2 đầu VOLKMAN, thìa tròn và oval, 160mm	Cái	2	
27	Banh tổ chức ISRAEL, 4 răng tù 40x40mm, 250mm	Cái	2	
28	Dụng cụ luồn chỉ DESCHAMPS số 3, mũi tù, bên phải, dài 210mm	Cái	2	
29	Nâng bẫy xương HOHMANN, 210mm	Cái	3	
30	Lóc màng xương LANGENBECK, lưỡi 16mm, 190mm	Cái	2	

STT	Tên dụng cụ	ĐVT	SL	Hình ảnh
31	Kìm kẹp vụn chỉ thép, hàm nhám chéo, dài 190mm	Cái	2	
32	Bát tròn đựng dung dịch, đường kính 147mm, cao 65mm, 700ml	Cái	1	
33	Bát tròn đáy vuông đựng dung dịch, đường kính 345mm x cao 125mm, 850ml	Cái	1	
34	Kìm kẹp giữ xương FERGUSSON, 210mm	Cái	2	
35	Tuốc nơ vít lục lăng 2.5mm dành cho vít đường kính 3.5, 200mm	Cái	3	
36	Tuốc nơ vít lục lăng 3.5mm dành cho vít đường kính 4.5/6.5, 200mm	Cái	3	








## 1.2. Bộ dụng cụ phẫu thuật xương chi trên

STT	Tên dụng cụ	ĐVT	SL	Hình ảnh
1	Hộp hấp dụng cụ	Cái	1	
2	Khay lưới	Cái	1	




STT	Tên dụng cụ	ĐVT	SL	Hình ảnh
3	Kìm cắt chỉ thép cộng lực, hàm TC, cắt tối đa chỉ 2mm, dài 230mm	Cái	2	
4	Kéo mảnh METZENBAUM, cong, dài 140mm	Cái	2	
5	Nhíp phẫu tích mẫu chuẩn, 2x3 răng, 160mm	Cái	2	
6	Nhíp phẫu tích ngàm răng cưa, cỡ chuẩn, mũi thẳng, 160mm	Cái	2	
7	Kẹp mô ALLIS 4x5 răng, 150mm	Cái	2	
8	Kẹp cầm máu KELLY, mũi cong, 140mm	Cái	2	
9	Kẹp cầm máu PEAN FINO, mảnh, mũi cong, 140mm	Cái	5	
10	Ống hút FRAZIER, thân gập vừa, lỗ điều độ, đk 3.3mm, dài hoạt động 102mm	Cái	2	
11	Banh tổ chức kéo tay 2 đầu U.S. ARMY, 210mm	Bộ	2	

STT	Tên dụng cụ	ĐVT	SL	Hình ảnh
12	Banh tổ chức kéo tay MEYERDING cỡ 4, 180mm	Cái	2	
13	Banh tổ chức WEITLANER, 3x4 răng tù, 160mm	Cái	2	
14	Banh nâng xương HOHMANN MINI, mũi lưỡi 8mm, dài 160mm	Cái	2	
15	Nâng bẫy tổ chức FREER 2 đầu sắc - tù, lưỡi 4.5mm, dài 180mm	Cái	2	
16	Lóc màng xương LANGENBECK, lưỡi rộng 8mm, 200mm	Cái	2	
17	Kìm giữ xương KERN, khóa đuôi bánh răng, dài 150mm	Cái	2	
18	Gouge găm xương cộng lực RUSKIN, hàm cong 4x33mm, 180mm	Cái	2	
19	Đục LEXER cán gỗ, thẳng, dài 178mm, lưỡi 8mm	Cái	1	
20	Đục LEXER cán gỗ, thẳng, dài 178mm, lưỡi 10mm	Cái	1	
21	Đục lòng máng ALEXANDER, dài 170mm, lưỡi thẳng 8mm	Cái	1	










STT	Tên dụng cụ	ĐVT	SL	Hình ảnh
22	Búa xương đặc COLLIN, nặng 220g, dài 220mm	Cái	1	
23	Cu-rét BRUNS cán rộng, hàm thẳng #1, 4.7mm, 230mm	Cái	1	
24	Kìm kẹp vụn chỉ thép, hàm nhám chéo, dài 190mm	Cái	2	
25	Kìm cộng lực cán dài cắt chỉ thép, vít, đỉnh loại dưới 6mm, dài 470mm	Cái	1	
26	Bát tròn đựng dung dịch, đường kính 80mm, cao 40mm, 140ml	Cái	2	
27	Tuốc nơ vít lục lăng 2.5mm dành cho vít đường kính 3.5, 200mm	Cái	2	
28	Tuốc nơ vít lục lăng 3.5mm dành cho vít đường kính 4.5/6.5, 200mm	Cái	2	

### 1.3. Bộ dụng cụ vi phẫu

STT	Tên dụng cụ	ĐVT	SL	Hình ảnh
1	Kéo IRIS cán vàng LASSIC PLUS, mũi cong nhọn-nhọn, lưỡi TC, 115mm	Cái	2	
2	Kéo phẫu tích REYNOLD lưỡi mảnh, mũi cong, 150mm	Cái	2	
3	Kéo vi phẫu cán tròn, mũi cong, 140mm	Cái	2	



STT	Tên dụng cụ	ĐVT	SL	Hình ảnh
4	Nhíp vi phẫu cán tròn, mũi thẳng 0.3mm, dài 150mm	Cái	2	
5	Nhíp vi phẫu cán tròn, mũi thẳng 0.3mm, dài 180mm	Cái	2	
6	Kẹp mang kim JACOBSEN, hàm thẳng, dài 180mm, cán vàng	Cái	2	
7	Kẹp nối động mạch loại đơn, mạ đen, dùng cho mạch đường kính 0.6-1.5mm, bộ 2 cái	Cái	4	
8	Kẹp mạch máu loại đôi không kèm khung, mạ đen, dùng cho mạch đường kính 0.6-1.5mm	Cái	2	
9	Kẹp mạch máu DE BAKEY BULLDOG, hàm cong 1x2 hàng răng, 19mm, dài 80mm	Cái	2	
10	Hộp hấp dụng cụ vi phẫu kèm nắp, tấm lót gai	Cái	1	

#### 1.4. Bộ dụng cụ vi phẫu mắt

STT	Tên dụng cụ (đặc điểm, quy cách kỹ thuật)	ĐVT	SL
1	Kéo mỏng thẳng dài Fine 10cm	Cái	1
2	Kẹp mạch máu Hartmann cong dài 10cm	Cái	2
3	Kéo mở kết mạc Westcott dài 11cm cong đầu tù	Cái	1
4	Kéo Vannas thẳng dài 8cm	Cái	1
5	Nhíp phẫu tích Bishop Harman mũi không máu 0.8mm dài 8.8cm	Cái	1

<b>STT</b>	<b>Tên dụng cụ (đặc điểm, quy cách kỹ thuật)</b>	<b>ĐVT</b>	<b>SL</b>
6	Nhíp phẫu tích Bishop Harman mũi có máu 0.8mm dài 8.8cm	Cái	1
7	Kìm kẹp kim Castrovoejo cong dài 14cm	Cái	1
8	Thước đo Castrovoejo	Cái	1
9	Banh 3 răng nhọn WUNDHAKEN Retractors dài 16cm	Cái	1
10	Móc lác mắt Graefe Medium	Cái	1
11	Nhíp suturing forceps 10cm	Cái	1
12	Kéo Stevens cong, nhọn dài 10cm	Cái	1
13	Banh Desmarres dài 16cm, lưỡi 12mm	Cái	1
14	Cán dao số 3	Cái	1

### **1.5 Dụng cụ cấp cứu (dụng cụ phẫu thuật lẻ)**

<b>STT</b>	<b>Tên dụng cụ (đặc điểm, quy cách kỹ thuật)</b>	<b>ĐVT</b>	<b>SL</b>
1	Búa nhỏ (dùng trong phẫu thuật chấn thương)	Cái	2
2	Davier chi trên (loại có răng)	Cái	3
3	Davier chi trên (loại mũi nhọn giống kẹp săn mồi)	Cái	3
4	Kiểm cắt 15 cm	Cái	3
5	Kiểm cắt 20 cm	Cái	3
6	Touner vít 4.5	Cái	2
7	Touner vít 3.5	Cái	2
8	Mũi taro gai 3.5	Cái	2
9	Đục xương	Cái	2
10	Kìm găm xương BEYER dài 18 cm	Cái	1
11	Kìm găm xương ECHLIN mũi 3 mm dài 23 cm	Cái	1

**2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:**

- Địa điểm cung cấp và thực hiện: Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

- Yêu cầu khác:

+ Hàng hóa mới 100%, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;

**3. Thời gian giao hàng dự kiến:** trong vòng 45 ngày kể từ ngày ký quyết định trúng thầu.

**4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:**

- Tạm ứng: Không.

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán 100% sau khi nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

**5. Cam kết thu hồi:** Hàng hóa đã giao tới đơn vị mua hàng nhưng nếu không đảm bảo chất lượng (mà nguyên nhân không do lỗi bên mua) hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền thì bên bán cần phải thu hồi và có biện pháp giải quyết phù hợp với tình hình thực tế. Xin cảm ơn sự quan tâm của các tổ chức, đơn vị, cơ sở kinh doanh.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo BV;
- Phòng TCKT;
- Khoa PT-GMHS;
- Đăng trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, VTTBYT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Gia Vy**